TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2024/QĐST-HNGĐ	*Hải Phòng, ngày 13 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 36/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1981; ĐKHKTT: Số 8/67 Hàng Gà, Nguyễn Đức Cảnh, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi ở tại nước ngoài: 108 7e rue, Ile Perrot, Quebec J7V6H6, Canada;

- *Bị đơn:* Anh Phạm Hồng B, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số 8/67 Hàng Gà, Nguyễn Đức Cảnh, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị A và Anh Phạm Hồng B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và Anh Phạm Hồng B thuận

tình ly hôn.

2.2. Về việc nuôi con chung: Giao con chung Phạm Bảo C, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2011 cho Chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con chung Phạm Thị Bảo D, sinh năm 2004 đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con, Chị Nguyễn Thị A và Anh Phạm Hồng B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị A và Anh Phạm Hồng B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị A và Anh Phạm Hồng B mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí ly hôn, cộng là 150.000 đồng; chấp nhận sự tự nguyện của Chị Nguyễn Thị A nhận nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm Chị Nguyễn Thị A đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000204 ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng; Chị Nguyễn Thị A được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Cục Thi hành án dân sự TP. Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Phích